TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2025/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 11 tháng 4 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 39/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2025, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh A, sinh năm 1986; CCCD số 062086003410, cấp ngày 27/6/2021, tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH;

Chị H, sinh năm 1990; CCCD số 062190000687, cấp ngày 02/4/2021, tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH;

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn: Anh A và chị H thỏa thuận thuận tình ly hôn với lý do vợ chồng chung sống không hạnh phúc:

Xét thấy việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03 tháng 4 năm 2025 là tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, được chấp nhận theo Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

[2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung. Sau khi ly hôn anh A nhận nuôi dưỡng cháu T, sinh ngày 30/4/2010 theo nguyện vọng của con, cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động. Anh A tự nguyện không yêu cầu chị H đóng góp tiền nuôi con. Thỏa thuận này đảm bảo quyền lợi của mẹ và con được Tòa án chấp nhận.

[3] Về lệ phí: Căn cứ theo Điều 144 và Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân

sự; Áp dụng khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 và danh mục lệ phí của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chấp nhận thỏa thuận của các đương sự, chị H nhận nộp lệ phí sơ thẩm 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), để nộp ngân sách nhà nước.

[4] Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh A và chị H thuận tình ly hôn. Hôn nhân giữa anh chị chấm dứt kể từ ngày ban hành quyết định này (ngày 11/4/2025).

- Về việc nuôi dưỡng con: Anh chị có 01 con chung. Sau khi ly hôn anh A nhận nuôi dưỡng cháu T, sinh ngày 30/4/2010, theo nguyện vọng của con, cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động. Anh A tự nguyện không yêu cầu chị H đóng góp tiền nuôi con. Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con; các bên có quyền thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng đối với bên không trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

2. Về lệ phí: Chị H nhận nộp lệ phí sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, để nộp ngân sách nhà nước. Chị H được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, theo biên lai thu tạm ứng lệ phí ký hiệu BLTU/23 số 0002188 ngày 26/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- VKSND h. N;
- THADS huyện N;
- UBND xã Đ, h. N, Kon Tum (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hảo